

Số:

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành công văn số 2229/SNN-VPĐP về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 về lĩnh vực thuộc ngành giáo dục phụ trách, cụ thể:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả đạt được

1.1. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất trường học

Cơ sở vật chất trường, lớp của tỉnh đã được Nhà nước và xã hội quan tâm đầu tư, 100% phòng học đã được kiên cố hóa. Tỉnh đã đầu tư cơ sở vật chất trường lớp theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hóa, phấn đấu đủ điều kiện để dạy 2 buổi/ngày. Các điều kiện phục vụ cho giảng dạy, học tập bao gồm cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị dạy học... không ngừng được nâng cấp, bổ sung. Hiện nay, các phòng học, phòng chức năng như phòng học bộ môn, phòng nghệ thuật, phòng công nghệ, phòng tin học, phòng thể dục, thể thao... cơ bản đảm bảo các điều kiện dạy và học nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Về đầu tư cơ sở vật chất: tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng trường lớp giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch và kinh phí phê duyệt tại Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh.

- Về xây dựng trường chuẩn quốc gia: Toàn tỉnh các trường ở tất cả các cấp học từng bước xây dựng theo chuẩn quốc gia, được đầu tư, nâng cấp khang trang, đầy đủ trang thiết bị dạy học; đến thời điểm hiện tại, trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia có 77/116 trường - đạt tỷ lệ 66,38%, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia có 75/134 trường - đạt tỷ lệ 55,97%, trường THCS đạt chuẩn quốc gia có

43/91 trường - đạt tỷ lệ 47,25%, trường THPT đạt chuẩn quốc gia có 21/30 trường - đạt tỷ lệ 70,00%.

1.2. Nhóm tiêu chí về Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu về việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản triển khai công tác phổ cập xóa mù chữ trong toàn ngành (công văn số 856/SGDĐT-GDTrHTX ngày 17/3/2023). Công tác phổ cập đang được tiến hành thuận lợi và dự kiến sẽ đạt được mục tiêu đề ra theo Kế hoạch vào cuối năm 2023; tiếp tục duy trì, kế thừa kết quả đạt được của năm 2022 như sau:

a. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi

- Trẻ em:
 - + 99,14% trẻ 5 tuổi ra lớp (17.967/18.122);
 - + 100% trẻ 5 tuổi ra lớp được học 2 buổi/ ngày (17.967/17.967);
 - + 100% trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục (4/4);
 - + 100% trẻ hoàn thành chương trình GDMN (17.967/17.967);
 - + 100% trẻ 5 tuổi được khảo sát đánh giá theo bộ chuẩn với 638 lớp/649 phòng, với 17.967/17.967 trẻ tham gia.
- Giáo viên:
 - + 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT (1.258/1.258);
 - + 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi có trình độ đạt chuẩn (1.258/1.258), trong đó có 57,23% giáo viên có trình độ trên chuẩn theo Luật giáo dục 2019, tăng 5,57%;
 - + Bớt 1,97 giáo viên/lớp (1.258/638 lớp), giảm so 0,04 so với năm trước. Khu vực thiếu giáo viên là huyện Côn Đảo và huyện Đất Đỏ.
- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học
 - + Các xã/phường có trường mầm non, xây dựng ở khu dân cư, thuận tiện cho việc phụ huynh đưa trẻ đến trường, an toàn;
 - + 100% huyện, thành phố, thị xã có đủ phòng học cho lớp mẫu giáo năm tuổi đạt chuẩn theo quy định (638 lớp/649 phòng học), tạm ngưng hoạt động do ảnh hưởng dịch covid-19;

+ 100% lớp 5 tuổi (638/638) có đủ bộ thiết bị theo quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT và Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT .

+ 100% trường có môi trường xanh, sạch đẹp, có đồ chơi ngoài trời; có nguồn nước sạch, có hệ thống thoát nước hợp vệ sinh; đủ công trình vệ sinh và được quét dọn thường xuyên.

- Đối với các đơn vị huyện/thị xã/thành phố:

+ 100% huyện, thành phố, thị xã (8/8) được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn PCGDMTNT năm 2022 .

+ Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD-XMC và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC.

b. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học

Triển khai thực hiện theo Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC và Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Triển khai thực hiện phần mềm phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH) đồng bộ, hiệu quả, thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra công nhận những đơn vị huyện đạt chuẩn PCGDTH theo các mức độ.

- Duy trì 82/82 xã, phường, thị trấn đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt tỉ lệ: 100%.

- Có 8/8 huyện, thị xã, thành phố đạt mức độ 3, đạt tỉ lệ: 100%;

Sở GDĐT đã triển khai và chuẩn bị cho công tác nhập dữ liệu, điều tra trẻ theo kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu về việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023.

c. Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, mức độ, tỷ lệ là: Toàn tỉnh có 02/08 huyện đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 2 (huyện Côn Đảo và Đất Đỏ), tỉ lệ 25%; 06/08 huyện đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 3 (các thành phố Bà Rịa, Vũng Tàu, thị xã Phú Mỹ và các huyện Châu Đức, Long Điền, Xuyên Mộc), tỉ lệ 75% (mỗi đơn vị chỉ tính một mức độ đạt được cao nhất).

- Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, mức độ, tỉ lệ: Mức độ 2: 03/82 xã, tỉ lệ 3.65%; Mức độ 3: 79/82 xã, tỉ lệ 96.35% (mỗi đơn vị cấp xã chỉ tính mức độ đạt được cao nhất, riêng huyện Côn Đảo không có đơn vị hành chính cấp xã).

- Số thanh, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS (2 hệ): đạt tỉ lệ 97%.

- Số thanh thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tuổi đã và đang học chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp: đạt tỉ lệ 93%.

- Tổng số thanh-thiếu niên khuyết tật trong độ tuổi: 560 em, trong đó, thanh-thiếu niên khuyết tật có khả năng học tập: 408 em, thanh-thiếu niên khuyết tật được tiếp cận giáo dục là: 394/408, đạt tỉ lệ 96.6%.

Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, năm 2022.

d. Kết quả xóa mù chữ

Công tác xóa mù chữ (XMC): Điều tra, cập nhật thông tin trên hệ thống thông tin phổ cập giáo dục của Bộ GDĐT đảm bảo đúng quy trình, thời gian quy định. Chỉ đạo tổ chức điều tra, rà soát đến tận hộ gia đình để thống kê số người mù chữ trong độ tuổi từ 15 - 60, phân nhóm theo địa bàn, dân tộc, giới tính,... để phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho các đoàn thể, tổ chức, cá nhân tham gia vận động các đoàn viên, hội viên chưa biết chữ ra lớp học xóa mù chữ.

Kế thừa kết quả năm 2022, toàn tỉnh đạt chuẩn XMC mức độ 2, đối với cấp huyện: 08/08 huyện/thị xã/thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 2, đối với cấp xã: 81/82 xã/phường/thị trấn chuẩn XMC mức độ 2 còn 1/82 xã/phường/thị trấn đạt chuẩn XMC mức độ 1. Hiện tại, các huyện/thị xã/thành phố đang tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng kết quả XMC đã đạt được.

2. Đánh giá chung

a. Thuận lợi

Được sự quan tâm, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương là yếu tố quyết định sự thành công đối với công tác PCGD-XMC nói chung. Đảng bộ và chính quyền các cấp có chương trình hành động và kế hoạch PCGD, sự phân công nhiệm vụ cụ thể đã tạo điều kiện cho các ban, ngành, đoàn thể phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả công tác PCGD.

Sở GDĐT phối hợp Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Sở Thông tin-Truyền thông,...đẩy mạnh công tác tuyên truyền công tác PCGD-XMC, ngày toàn dân đưa trẻ đến trường; phối hợp thực hiện chính sách hỗ trợ thực hiện PCGD THCS đối với học sinh diện mồ côi, dân tộc thiểu số nghèo, học sinh khuyết tật.

b. Khó khăn, vướng mắc

- Về cơ sở vật chất:

+ Hiện nay, quỹ đất dành để xây trường ở thành phố Vũng Tàu đang gặp không ít khó khăn, tình trạng giải phóng mặt bằng chậm tiến độ gây khó khăn cho việc khởi công xây dựng dẫn đến tình trạng quá tải ở một số trường mầm non, tiểu học. Còn trường học chưa đủ diện tích tối thiểu để công nhận đạt chuẩn quốc gia (*THCS Thăng Nhất-tp.Vũng Tàu*)¹;

+ Một số huyện vẫn còn trường mầm non, tiểu học và THCS quy mô nhỏ, về cơ sở vật chất không đủ điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện như chưa có phòng học Tiếng Anh riêng, phòng máy vi tính dạy thực hành vẫn còn thiếu ở cấp tiểu học và THCS do phòng máy đã nâng cấp, quá niên hạn sử dụng và không còn sử dụng được;

+ Một số trường học đã được đầu tư, xây dựng từ trước đã có dấu hiệu xuống cấp, diện tích phòng học, phòng bộ môn tạm thời chưa cải tạo được để đáp ứng được yêu cầu về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và quy định về phòng học bộ môn theo thông tư 14/2020/TT-BGDĐT;

+ Việc gia tăng dân số cơ học ở các địa bàn đô thị, địa bàn có khu công nghiệp dẫn đến tỉ lệ học sinh trong độ tuổi mầm non, tiểu học, THCS tăng nhanh, hệ thống trường lớp chưa kịp thời đáp ứng; một số trường có số lớp, sĩ số lớp học vượt quá quy định (*trường TH Nguyễn Viết Xuân, TH Hải Nam, TH Phước An, TH Phước Thắng, TH Bình Minh, TH Chí Linh -tp.Vũng Tàu*)².

- Về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ:

+ Một số ban chỉ đạo PCGD-XMC xã còn chủ quan, chưa có các biện pháp hữu hiệu trong việc duy trì và nâng cao chất lượng các chuẩn PCGD-XMC, việc

¹ Theo báo cáo đánh giá ngoài về Kiểm định chất lượng của Sở GDĐT đối với trường THCS Thăng Nhất-tp.Vũng Tàu

² Theo số liệu từ Vnedu, Hệ thống quản lý dữ liệu tập trung của ngành

thực hiện điều tra, nắm số liệu trẻ trong độ tuổi phổ cập chưa thật đầy đủ, chính xác.

+ Điều kiện kinh tế, mặt bằng dân trí, tập quán sinh hoạt, truyền thống hiếu học của người dân trên địa bàn tỉnh không đồng đều, dân số biến động cơ học thường xuyên do đó công tác điều tra, huy động học sinh ra lớp gặp nhiều khó khăn.

+ Các hộ gần vùng biển có nhiều hộ dân cư tạm trú, cuộc sống không ổn định; mức thu nhập của nhân dân giữa các xã trong huyện chênh lệch, trẻ trong độ tuổi ngoài địa bàn và không có hộ khẩu chiếm tỷ lệ khá cao, nhất là các xã vùng biển nên khó khăn cho công tác quản lý và huy động.

II. Nhiệm vụ, kế hoạch thực hiện

1. Nhiệm vụ

- Tuyên truyền, triển khai các văn bản quy định về nông thôn mới, cụ thể: Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, bộ tiêu chí xã đạt nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới, bộ tiêu chí huyện đạt nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022-2025.

- Rà soát, đối chiếu cơ sở vật chất của hệ thống trường lớp trên địa bàn tỉnh với Bộ tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và quy định về phòng học bộ môn theo thông tư 14/2020/TT-BGDĐT, từ đó tham mưu xây dựng, điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển hệ thống trường lớp trên địa bàn tỉnh.

- Giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí trường học và giáo dục cho các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai xây dựng nông thôn mới cho các xã hoàn thành nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu chỉ tiêu về giáo dục.

- Nâng cao duy trì, củng cố vững chắc thành quả chất lượng, hiệu quả các tiêu chí trường học và giáo dục cho các xã để đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu.

2. Nội dung đã thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2023

Sở GDĐT đã ban hành kế hoạch 3600/KH-SGDĐT ngày 26/10/2022 về việc Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với các tiêu chí giáo dục và đào tạo tại địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022-2025 bám sát theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Qua đó ngành giáo dục đã thực hiện được một số nội dung sau:

2.1. Về xã nông thôn mới

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng về tiêu chí giáo dục của 47/47 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

2.2. Về xã nông thôn mới nâng cao

- Ngành giáo dục đã hoàn thành tiêu chí về giáo dục của 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao của năm 2022 theo Kế hoạch, cụ thể:

Năm đạt chuẩn NTM nâng cao	Huyện/thị xã/tp	Xã	Kết quả hiện tại	Ghi chú
2022	H.Châu Đức	Quảng Thành	Đạt	CV 851/SGDĐT-QLCL - 17/03/2023
		Nghĩa Thành	Đạt	CV 850/SGDĐT-QLCL - 17/03/2023
		Láng Lớn	Đạt	CV 852/SGDĐT-QLCL - 17/03/2023
	H.Xuyên Mộc	Hòa Bình	Đạt	CV 853/SGDĐT-QLCL - 17/03/2023

- Năm 2023, theo kế hoạch có 04 (bốn) xã hoàn thành nông thôn mới nâng cao, gồm: xã Xuân Sơn, xã Bình Giã, xã Bình Trung của huyện Châu Đức và xã Hoà Hiệp của huyện Xuyên Mộc. Qua quá trình triển khai, theo dõi thì 04 (bốn) xã trên đạt tiêu chí về giáo dục.

2.3. Về xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

Theo Kế hoạch của UBND tỉnh trong năm 2023 có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Qua theo dõi, rà soát thì có kết quả như sau:

Năm đạt chuẩn NTM Kiểu mẫu	Huyện/thị xã/tp	Xã	Kết quả hiện tại	Lý do
2023	H.Long Điền	An Ngãi	Chưa đạt	Tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chưa đủ 100%
		An Nhứt	Chưa đạt	100% trường đạt chuẩn QG mức độ 1; Không có trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2
	H.Châu Đức	Suối Nghệ	Chưa đạt	Tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chưa đủ 100%
	H.Xuyên Mộc	Bưng Riềng	Chưa đạt	Tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chưa đủ 100%
	H.Đất Đỏ	Long Tân	Chưa đạt	100% trường đạt chuẩn QG mức độ 1; Không có trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

2.4. Về huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

Theo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Thọ tại cuộc họp Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025 vào ngày 07/10/2022 thì Huyện Long Điền và Huyện Đất Đỏ phải đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm 2023 (có thay đổi so với kế hoạch UBND tỉnh đã ban hành) thì đến thời điểm hiện tại ngành giáo dục đã hoàn thành tiêu chí về giáo dục trong xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, kết quả cụ thể:

• Huyện Long Điền

- Thực trạng:

STT	Trường/TTGDTX	Đã được công nhận	Ghi chú
1	THPT Trần Văn Quan	Chuẩn QG mức độ 2	QĐ 623/QĐ-UBND - 24/03/2023
2	THPT Long Hải - Phước Tỉnh	Chuẩn QG mức độ 1	QĐ 39/QĐ-UBND ngày 11/01/2023
3	THPT Minh Đạm	Chuẩn QG mức độ 2	QĐ 76/QĐ-UBND ngày 17/01/2023
4	THPT Trần Quang Khải	Chuẩn QG mức độ 1	QĐ 697/QĐ-UBND ngày 30/3/2023
5	TTGDTX Long Điền Đất Đỏ	KĐCL cấp độ 2	QĐ 513/QĐ-SGDĐT ngày 15/5/2023

- Kết quả: chỉ tiêu 5.3 “đạt”.

• **Huyện Đất Đỏ**

- *Thực trạng:*

STT	Trường/TTGDTX	Đã được công nhận	Ghi chú
1	THPT Võ Thị Sáu	Chuẩn QG mức độ 2	<i>QĐ 700/QĐ-UBND ngày 30/3/2023</i>
2	THPT Dương Bạch Mai	Chuẩn QG mức độ 1	

- *Kết quả: chỉ tiêu 5.3 “đạt”.*

3. Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2023

a. Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới cấp xã, cấp huyện giai đoạn 2022 - 2025, thực hiện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b. Lập kế hoạch chi tiết của năm học 2023-2024 về trường đạt chuẩn quốc gia đối với các từng cấp học trên từng địa bàn huyện/thị xã/thành phố, chú trọng đến trường chuẩn quốc gia đối với các trường THPT và Kiểm định chất lượng đối với TTGDTX trên địa bàn các huyện chuẩn bị hoàn thành huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao (*phần đầu trong học kỳ 1 năm học 2023-2024, có 01 trung tâm GDTX được kiểm định chất lượng giáo dục*).

c. Tiếp tục huy động trẻ ra lớp, thực hiện tốt công tác PCMN 5 tuổi; hoàn thiện công tác phổ cập giáo dục các cấp mầm non, tiểu học và THCS của năm 2023.

d. Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng để thực hiện tốt chủ trương xã hội hoá giáo dục, tiếp tục tranh thủ các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia.

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo Chương trình MTQG Tỉnh (b/c);
- VPĐP-Chương trình MTQG Tỉnh;
- Ban chỉ đạo Chương trình MTQG Huyện/Tx/Tp;
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Các Phòng GDĐT Huyện/Tx/Tp (t/hiện);
- Các cơ sở giáo dục công lập (t/hiện);
- Các phòng CM thuộc Sở(p/h);
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT-QLCL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Ba